

ĐĐ Thích Chánh Đức



Hòa chung với niềm hân hoan nhân ngày Khánh kỷ niệm lần thứ 60 của nhà sư Nguyễn Chí u, pháp danh Đức Bồ o, Chủ tôn đức Giáo phẩm khế p các Tôn nh Thành h i Phật giáo b n cùng quý vị danh nhân thân h u trí thức đã hoan h thân lâm với Hội tr ng Tôn nh h i Phật giáo B c Liêu đ tham d Hội th o

S Nguyễn Chí u với sự Nghi p nh c l do Hòa th ng

truy n Nam b

Thích Huệ Hà - Tr ng Ban Tr s Tôn nh h i Phật giáo B c Liêu làm Tr ng Ban t ch c. D i sự ch ng minh c a Chủ tôn giáo phẩm, cùng tham d c a các đ i bi u. Chúng tôi xin đ c trình bày m t vài quan đ m v v n đ Hội th o có liên quan đ n Nh c L và Nghi L trong Phật giáo Việt Nam.

□

I.- KHÁI NIỆM :

Trong xã hội nay, Nghi Lập Phật giáo đã hội nhập, luôn gắn liền với nền văn hóa dân tộc Việt Nam một cách hài hòa nhằm nâng cao vị thế xã hội. Trãi dài ! xuyên suốt qua các thời kỳ lịch sử thăng trầm thế nh suy cựa đời nhân c.

Hiện nay, đời thế kỷ 21 đã mở ra một kỷ nguyên mới của thời đại mới nền khoa học hiện đại tiến bộ vượt bậc, đời thế nên ngày càng đòi hỏi Phật giáo phải phát huy hết vai trò, chức năng, khả năng, hiệu năng, hiệu dụng sẵn có của mình, trên khắp mọi lĩnh vực, trong cuộc sống xây dựng, bảo vệ phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhất là bảo tồn, bảo tàng, bảo trì nâng cao những giá trị ưu việt, những nét đẹp thẩm mỹ “Toàn thiện thân tâm” của văn hóa nghệ thuật Phật giáo cổ xưa sống động lòng tâm linh, đời cùng sánh bước song hành với văn hóa nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

Bởi vì Nghi Lập Phật giáo trong giai đoạn lịch sử hiện đại, nó bao giờ cũng đóng vai trò rất quan trọng không thể thiếu được, nhất là con người thế kỷ XXI. Họ góp phần trong sự thành tựu muôn vàn nét đẹp hài hòa cho Phật giáo Việt Nam ngày càng sáng ngời rực rỡ hơn.

II.- NGHI LẬP PHẬT GIÁO VIỆT NAM XÃ A VÀ NAY :

Chúng ta nhận thấy rằng Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Hoa, cùng với văn hóa bản địa, Phật giáo Việt Nam có những bản sắc riêng biệt là một mặt Nghi lễ.

Hiện nay, do sự nhu cầu thích Nghi lễ mới, để tiến hành tiếp tục lại những nghi lễ Phật giáo Việt Nam. Chúng ta cần phải có cái nhìn chung quát hơn về lịch sử Phật giáo Việt Nam trước khi đưa ra những nghi lễ truyền thống “Tổ Tông truyền truyền, Sơ Sơ truyền kế”. Từ đó chúng ta suy ngẫm về Nghi lễ để nghiên cứu cách hiện nay.

III.- BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM :

Nhìn chung, theo sự liên hệ Việt Nam đưa Phật giáo truyền vào nước ta khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch và vào nửa đầu thế kỷ VI Việt Nam đã có một trung tâm Phật giáo phương nam gắn liền với tên tuổi MÂU - BÁC và tác phẩm LÝ HOẠC LUẬN. Đầu thế kỷ thứ 3 Thiên hoàng Khimmi đưa bộ kinh KHỔNG TẶNG HỒI để coi là vua Tăng có sự mạnh mẽ tại Giao Châu và thế kỷ thứ 5 Tổ sư Cao Tăng truyền có nói đến hai vua Tăng là Thiên sư Đột Ma Đột Bà và Thiên sư Huệ Thợng ở Giao Châu này. Trong khoảng thế kỷ thứ 6 đến

thế kỷ thế 11 Phật giáo nước ta tiếp nhận ba dòng Thiền khá quan trọng đó là Thiền phái Tỳ NI ĐA LỒU CHI (Năm 580), Thiền phái VÔ NGÔN THÔNG (Năm 820) và Thiền phái THỔ ĐỔNG (Năm 1069). Ba dòng này chịu ảnh hưởng MẬT TÔNG và TỊNH ĐỘ truyền thống địa phương cho đến thế kỷ 13 nhập lại thành Thiền phái YÊN TỬ, sau đó thành Thiền phái TRÚC LÂM được biết tới Việt Nam với tinh thần nhập thế triệt để. Nhưng Phật giáo Trúc Lâm chịu ảnh hưởng mạnh mẽ cuối thế kỷ 14, từ đó những người cho thế đi đi đến tôn thờ nhà Nho học thế Lê Mạnh.

Đến khoảng giữa thế kỷ 17, trong khi nước ta đang lâm vào tình cảnh Nam - Bắc phân tranh, lúc đó một số đông Thiền sư lánh nạn từ Trung Hoa sang Việt Nam hành đạo. Cũng chính từ đây nguyên nhân để phục hưng Phật giáo nước ta với dòng THIỀN LÂM TỬ CHÁNH TÔNG và dòng THIỀN TÀO ĐỔNG mới du nhập vào Việt Nam thế kỷ này ở bên ngoài lẫn bên trong.

Đến thế kỷ 19 các vua đời nhà Nguyễn như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức có phần để tâm ý đôi chút để phục hưng đạo Phật nhưng vẫn là đạo Phật trong thế kỷ Nho học đến tôn.

Đến năm 1930 Phật giáo Việt Nam trải qua ba lần chấn hưng Phật học :

□□□□□□□□ - **Lộ n thệ nhệ t năm 1931 tở i Nam k**

- Lộ n thệ hai năm 1932 tở i Trung k

- Lộ n thệ ba năm 1935 tở i B c k .

□□□□□□□□ **Cũng tở đó mãi đở n nay, Phật giáo Việt Nam liên tở c chuyệ n mình theo đà tiệ n hóa đở thích nghi vở i tở ng thệ i đở i.**

□□□□□□□□ **IV. TỞ NG LAI THỞ NG NHỞ T NGHI LỘ PHẬT GIÁO VIỆT NAM:**

Vở i bở n sở c văn hóa dân tở c, vở i khở năng dung nhiệ p Nho, Lão hở c, trong dòng tở tở ng Phật hở c cở a mình ngở m chở y nuôi dở ng đở i sở ng tâm hở n cở a ngở i dân nở c Việt, nở i bở c nhở t là vào thở i đở i Lý Trở n, Nghi LỘ Phật giáo Việt Nam vở i truyệ n thở ng lâu dài đó, trở i qua bao hàng bao thở k, nay đở n lúc chúng ta luôn phở i đở i mở t trở c thở i đở i mở i, mở t thở i đở i mà thở giở i bao la trùng trùng đở p đở p trở c kia đang thu nhở dở n lỏ i, bở i nở n văn minh hiở n đở i thông tin toàn cở u. Nở i đó, không có phép con ngở i dở ng lỏ i cở c bở , thích phân biệ t.

□□□□□□□□ **Võ y, con đường trực tiếp của chúng ta là Nghi Luận Phật giáo Việt Nam là gì? Đây là một chọn lựa lịch sử đáng và đáng học hỏi và tiếp nhận lại những nét Nghi Luận Phật giáo Việt Nam và quy tắc đạo đức, văn hóa những nét Nghi Luận chúng ta bắt đầu từ tám điểm chính thời Thế Tôn :**

1.- THẾ TÔN LỘ SỰ NHIÊN HỮU CHÍNH GIÁC, VIÊN NGỘ PHÁP SỰ HỮU VIÊN - ĐẠO AN PHÁP SỰ

2.- TỰ TRƯỜNG AN QUANG MINH PHÁP SỰ THIÊN ĐẠO (VĂN THUYẾT DI ĐÀ HÓA THÂN)

□□□□□□□□ **3.- TỰ NAM NHẬP BAN CHU PHÁP SỰ THẠA VIÊN**

4.- TỰ TRƯỜNG AN NGŨ HỘ PHÁP SỰ PHÁP CHỈ U (QUANG MINH HỘ THÂN SỰ VIÊN CÔNG)

5.- TỰ TÂN ĐẠO NH ĐÀI NGHIÊM PHÁP SỰ THIÊN U KHỔNG (KHANG)

6.- TẬP VĨNH MINH TRÍ GIÁC PHÁP SỰ DIỄN THUYẾT

7.- TẬP CHIÊU KHÁNH VIÊN TẬP NH PHÁP SỰ TẬP NH THUYẾT NG

8.- TẬP CHỌN CHÂU TRUYỀN NG LỘ THIÊN SỰ TỔNG TÍCH

Tập đó ta làm công sự mở cho việc biên soạn các Nghi thức như là Thiển Môn Yêu Dục, Thiển Môn Chánh Đẳng Tăng Viên Tập, Thiển Môn Chánh Đẳng Thiền Nhân, trong đó có Nghi cúng tế ma chay. Cao hèn như Trai Đản Bật Đẳng, Đẳng Sự Thuật Châu (KHU), Giới Oan Các Kệ, Cửu An Đẳng Bần, Cửu Siêu Trảm Nạn Thuật Lạc v.v...Thức tế chúng ta thực và nhận được rằng : “Nghi lễ rất bao la”, nó luôn bao gồm nhiều lãnh vực.

Vâng, khi chúng ta nói đến Nghi lễ nên âm nhạc của Phật giáo Việt Nam ngày xưa đã đạt đến một trình độ thánh thiện, điểu đó chúng ta có thể tìm thấy qua những tài liệu của các vị Tổ sư đời trước. Thế nhưng Lẽ như của Phật giáo Việt Nam ngày nay về hình thức lại nội dung quá thấp đã thua kém các bậc tiền nhân rất xa thăm thẳm. Nó không còn bậc lớp nét sáng tâm linh siêu việt (Không hèn) như lễ nhạc của đời xưa. Hơn thế nữa Hán văn không còn được mở ai chú trọng. Nên mỗi khi đọc thì lại có cảm

mà thông hiểu thì chúng mình ai ... ! đức bao nhiêu.

Ôi ... ! Như vậy, thì làm sao có thể thâm nhập rộng Thiêng chân lý ngay khi chúng ta xuống đất tán tợng. Chính vì thế mà vai trò của những người làm công tác Nghi lập ngày nay cần phải chú tâm biết chuyển hóa những thế nào để vừa có thể duy trì truyền thống cao đẹp của các bậc Thầy Tổ ngày xưa, vừa mang tính chất khoa lý và khoa của quần chúng ngày nay.

Chúng tôi thiết nghĩ muốn thế các đức của chúng ta phải bảo tồn lâu nay. Tôi cho rằng ngay lúc này hơn hết, thế để chuyên đức Giáo hội cần phải quan tâm nhiều hơn thế nữa kết hợp những người có kiến thức uyên thâm về bộ môn lập nên của Nghi lập Phật giáo của ba miền Nam - Trung - Bắc và luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để sự tu tập, ta luôn khai thác không ngừng và phát huy hiểu quả cho bộ môn nên của Phật giáo Việt Nam ngày nay trở lại đúng với trí của nó đã từng có với trí của đức trong thế quá khứ.

Nói đức Nghi lập thì không ai mà không trở nên đức, đó là một hình thái nét văn hóa phi vật thể, luôn bao giờ cũng tạo nên nét đẹp đức cho gia đình và xã hội, chứ không đức nhận chỉ là những Nghi lập cúng bái thế các Già Lam Phật Tổ. Thế khi Đức Thầy Tôn thành đức của đức Phật Thích Ca, Ngài đã trải qua 49 năm trên khắp vùng non sông đất nước hoằng dương đức, đức Phật đã từng dùng vô số phương pháp giáo hóa đức sanh. Ngài không

bàn ràng bước bệ bệ t c m t khuôn kh hay giáo đi u nào. Trái lại, Ngài vận dụng giáo lý “Tùy duyên bất biến”. Th m nhu n tinh th n y mà Ch T cũng đã tùy dòng l u chuy n “Đ o m ch tr ng l u” không ng ng c a tín ng ng tâm linh c a qu n chúng nh n gian mà các Ngài đã ng d ng tùy duyên giáo hóa.

Đ ti p n i truy n th ng “T ng t c truy n th a” ph ng ti n tùy duyên, đòi h i ng i hành gi th c hành Nghi l ph i quán tri t sâu s c giáo lý Ph t Đà, tri t đ không phô tr ng hình th c bên ngoài không đúng Chánh Pháp, không đúng hình th c b n s c dân t c mi n, không khéo ng i đ i cho đó là m y ông s c i l ng. T đó làm cho Nghi l Ph t giáo tr thành mê tín đ đoan, nh h ng đ n nét trong sáng c a Nghi l Ph t giáo Vi t Nam. Ta cũng nên đ u tranh lo i tr nh ng hành vi tiêu c c l m d ng l nghi hình t ng quá đ . V y, ngay lúc này h n h t chúng ta c n phát tri n n i tâm là đi u quan tr ng t i u, h u đ góp ph n xây d ng b o trì và luôn ch nh trang n n Nghi l Ph t giáo đ m đà b n s c văn hóa Ph t giáo Vi t Nam và văn hóa dân t c.

V.- NGHI LẬP PHẬT GIÁO VIỆT VĂN HÓA PHI VIỆT TH :

Nghi Lộ Phật giáo cũng có thể gọi là văn hóa Phật giáo :

Có cả hai phần vật thể và phi vật thể :

1)- Phần vật thể Như Pháp khí, Pháp phước, Tràng phan, Bèo cái, Lăng, Tàng, Bê, Tích ...

a- Pháp khí : Trống Bát Nhã (Đùi cồng), trống Đò (Trống công phu sáng + chiêng), trống Bồng (Trống cái), Chuông (Đùi hống chung), Chung (Bèo chúng), Bồng (Bồng bồng đá quý hoặc bồng gỗ) thì xưa gọi là Ngõc Bồng thỉnh truyền oai âm na bần, ngày nay Ngõc Bồng không còn nữa chỉ thấy mất trong số hiếm hoi đó là chùa Giác Hoa (Chùa cô Hai Ngó) tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Bắc Liêu là Ngõc Bồng bồng đá quý vẫn còn nguyên vẹn và đáng nét rất tinh xảo.

Chuông (Chuông Gia Trì), Mõ (Mõ Gia Trì) trên chiếc Mõ luôn bao giờ cũng được các nghệ nhân khéo chạm hình trống con cá hóa long rất tinh vi không kém phần Thiêng ý.

Kiến chùy, Kích tỳ, Tang (Đùi), Linh, Sỏi, Cờ Địch, Thập

l, Th xích...

b- Pháp ph c : Các lo i y, h u, t a c .

Y pháp ở đây có nhi u lo i y :

Y thông th ng có t ng c p b c c a hàng xu t gia nh :

- B c Sa di Tăng và Ni : Là y m ng màu vàng s m ho i s c, đ c c t r c ở ph n gi a hai m nh n i l i nhau có m t đ ng th ng.

Ph n th m ng c a y này n m ở bên trái có hai bàn Bà và có hai s i dây đ bu c l i v i nhau, m i khi hành trì Kinh hành, Th trì, Tham Thi n L bái.

- B c T kheo Tăng và Ni : Là b c chúng trung tôn thay m t Ph t nói pháp, l i l c nh n thiên. Do đó, đúng tu i 20 t ng m o trang Nghiêm, lúc b y gi đ c d “Tuy n Ph t tr ng” đ ăng Tam Đ ăn C Túc th nh n Đ i gi i.

- Đầy đủ có ba cấp :

1- Y trung :

+ Y Ngũ (Có 5 điểm)

+ Y Thất (Có 7 điểm)

+ Y Cửu (Có 9 điểm).

2- Y Thập nhị :

+ Y 11 (Có 11 điểm)

+ Y 13 (Có 13 điểm)

+ Y 15 (Có 15 điểm).

3- Y Đãi (Gửi Đãi y) :

+ Y 19 (Có 19 dải u)

+ Y 21 (Có 21 dải u)

+ Y 25 (Có 25 dải u).

PHÂN HẸNG Y (Đãi Y) :

* Miền Bắc : Y Hẹn gấm màu đỏ huyết có 9 dải u còn gửi là Y cù (Y thép) không cắt rọc mũi đũa ngửi u, bên to viền màu xanh. Hũu vàng nâu sẫm tay dài theo bên đũa.

* Miền Trung : Y Hẹn gấm Thụng Hời, hũa tỉt cách dải u rặng và mây, đũa c chũn màu vàng đũa ngửi có 25 dải u, mũi dải u đũa c cắt rọc, sau đó may gửi lĩ qua nhũng đũa ngửi kim mũi chũ thũt khéo léo. Áo hũu tay dài cũng theo màu y, thũng gửi nũm na là “com lũ”

* Miền Nam : Y Hẹn gấm bông chũ Thũ cách dải u, đũa m

thêm vào đó hoa lá xen lẫn mây, màu đỏ tím có 25 đũa, mỗi đũa là tiêu biểu ruồng phước đức. Ý đức của may mắn rước giêng y miền Trung. Nhưng có khác là hũ, vì chỉ có hũ miền Nam là hũ bá nẹp màu trắng và đen hòa lẫn nhau từng mảng, mỗi mảng với đức ghép lại thành, mỗi mảnh với to có hình chụn.

- Màu trắng đỏ nói lên ngày an lành.

- Màu trắng đỏ nói lên đêm an lành.

Như vậy phần biểu tượng trắng nói về đêm ngày đức an lành. An lành ở đây chính là an lành trong các pháp đạo đức, trắng ruồng niềm.

PHẦN TIÊU CHUẨN PHÁP Y CẬP BỐ :

Gồm có 3 cấp :

1. Tật tật tức tật kheo đức 10 tuổi hũ, thũng sũ dũng y ngữ, thũt và cũ.

2. Tập thể túc tập kheo 10 tuổi h đến 20 tuổi h, tập thể ng s d ng y 11, 13, 15.

3. Tập thể túc tập kheo 20 tuổi h đến 30 tuổi h, tập thể ng s d ng y 19, 21, 25.

Riêng Y học là để các bác sĩ tôn, kỹ túc, tập thể ng lão học các v ch sám đàn s d ng trong các buổi ch ng minh trai l , thuy t pháp, pháp s , trai đàn...

PHÂN THỂ MẪNG PHÁP Y :

- Thể là thể nh n, nh n lãnh.

- M ng là m ng v n, m ng s .

Ở đây muốn nói đến thể m ng c a pháp y mà ng i xu t gia hành gi tu trì v m t hình thể c là “t ng”, hình t ng ng n dài m i đi u c a pháp y đ c l p thành chu n hóa b ng h ng s th c đo.

Như vậy, người thi may y tế tự nhiên phải biết một số căn bản về quy cách của số đo nhốt đờn. Khi chia khoãng cách của “điêu” và tỉ lệ hàng số của lá y. Ví dụ : Mỗi khi chia tỉ lệ khoãng cách của “điêu” rồi, sau đó bắt buộc đờn về của miệng “bàn bàn” phải ngay khoãng cách điêu là “trường”, đó chính là thềm miệng dài “miên trường”. Bằng người c là “đờn” không cho phép. Về phần “tánh” là tỉ lệ bên trong một ý của các Tỉ lệ trong các pháp “Tánh tỉ lệ Phạt pháp của Tăng già, Như đờn dung thông tam muội”. Phạt là hình thức, đờn là chức năng tâm. Phạt đờn đây cho sự tu trì của hành giới.

THI HIỆN TÍNH TRANG NGHIÊM TRONG ĐÀN TRÀNG PHÁP S

Như Đàn Tràng Dược Sư Thế Tôn Châu, đờn của an đờn bôn, Đàn Giới Oan Biệt Đờn thuyết pháp đờn linh, Đàn Chấn Tỉ Cô Hấn đờn thí âm linh ... Trong các buổi pháp sự trai đàn, tỉ lệ. Đờn biết bao giờ cũng phải có Nhạc và Chấn sám đàn, cũng như Ban Kinh sự đờn có mang hia giày, mũ mỗ y hàng hũu bá nốp và tỉ lệ của. Trang Nghiêm tỉ thân cũng chính là trang nghiêm tỉ tâm. Thân và tâm của Chấn sám đàn và Ban Kinh sự đã tỉ trang nghiêm tỉ c thì đờn tràng cũng đờn c trang nghiêm. Đờn tràng đờn c trang nghiêm thì vị c sự đờn Ngộ Nghi lỉ táng tỉ lệ mỗ có hiũu quĩ tác đờn về một tâm linh.

c- Tràng phan Bồo cái : Đờn mang tính chất trang nghiêm

cả Pháp Hội Đò Tràng và không kém phần uy nghi oai hùng thêm thêm vì diều cả pháp lễ. Do đó ta cần sự chu đáo như sau :

□□□□□□□□ *Đàn Đò c Sò Thò t Châu :

Thì t lễ p mọt nhà Đò, như nhò ng như i Già Lam Tò viò n chánh đò n quá chò t hò p ta nên chuò n bò mọt nhà Đò riêng, tuò không gian mọt bò ng sò n có. Sau đó theo thò t cả mọt trong bò y Đò, xung quanh Đò treo nhò ng lá Tràng phan bò ng vò i kò t như i lò i nhau, trong đó mọt lá phan phò i có đò 5 màu sò c ngò n dài tùy theo ngò ò i thì t kò (Xanh, vàng, đò , trò ng và cam) cho nên có câu “Ngoò i huyò n ngũ sò c thò phan, Nò i tôn Thánh tò ò ng chi thò n”. Mọt lá phan đò u có ghi danh hiò u nhò (NGOÒ I PHAN).

□□□□□□□□ -Thò p Nhò Đò c Xoa Đò i Tò ò ng Phan :

1. Cung Tò La Đò i Tò ò ng,

2. Phò t Chiò c La Đò i Tò ò ng

3. Mê Xí La Đợi Trì

4. An Đợi La Đợi Trì

5. Nhan Nối La Đợi Trì

6. Trân Đợi La Đợi Trì

7. Nhân Đợi Trì La Đợi Trì

8. Ba Di La Đợi Trì

9. Ma Hối La Đợi Trì

10. Chân Đợi Trì La Đợi Trì

11. Chiêu Lợi La Đợi Trì

12. Tụng La Đợi Tụng.

□□□□□□□□ -Thập Nhị Nhân Duyên Phan :

1. Vô Minh Nga Nhiên Tâm Hội Muội
2. Hành Nghiệp p Nhứt Niệm Tâm Phát Đẳng
3. Thục Tánh Diêu (Dao) Đẳng Tâm Liễu Minh
4. Danh Sắc Ngũ ng Hoặt Tâm Thác Thai
5. Lạc Nhập Xuất Thai Tâm Đợi Cánh
6. Xúc Đẳng Trộn Cánh Tâm Trí Giác
7. Thục Cánh Thuần Nghịch Tâm Nhập Thục

8. Ái Khát Vô Ng Sanh Tâm Tham M

9. Th Tr c B t Phóng Tâm Lưu Luy n

10. H u Tam Gi i Luân Tâm Th ng Chuy n

11. Sanh Sanh Thôi Xã Tâm T ng T c

12. T t b t h u tâm kh ão.

----- **L c Ba La M t Phan :**

----- **1. Nam Mô B Thí Ba La M t**

----- **2. Nam Mô Trì Gi i Ba La M t**

----- **3. Nam Mô Nh n Nh c Ba La M t**

- Lông : Là cây lông hình thù giống như cây dù nhưng to hơn, cao hơn màu sắc đặc trưng trên mặt như với lá bóng màu vàng.

- Tàng : Giống như cây lông vậy, tuy nhiên sẽ thiêu thùa qua giữa các đốt nên có phần linh động hơn.

2)- Phần phi vật thể : Phúng tụng, Diên tu, Xứng tụng, Âm thanh theo tụng như tụng niệm, tụng phong phú và khúc chiết đặc biệt chia ra như :

- Tán tụng : Tán là khen ngợi ca ngợi mặt mặt phụng tụng ba đời chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Lành đời Tỳ Sa. Tụng là đọc qua những câu kinh tụng kệ, ví dụ : Kinh Pháp Hoa, Kinh Dược Sư, Kinh Hàng Danh ...có khi chúng ta gặp qua những thi kệ kinh Tỳ Sa các Tông Lâm còn gọi quy cữ “Thiền môn quy tụng”. Ngay khi mở đầu khóa lễ tụng bài kinh, bao giờ cũng tán bài tụng như : Tâm nhiên ngữ phụng, Lành tụng, Chiên đàn ... Tụng đó, chúng ta nhận ra niềm xúc động rung cảm sâu sắc vào tâm thức của tụng ngợi thì đó là sự thành công của buổi lễ.

- Xứng tụng như : Là tụng câu kinh kệ, tụng câu tụng ngợi Tam bảo đời mặt mặt phụng tụng ba đời chư Phật, chư Bồ Tát, chư Long Thiên, Bát Bộ Kim Cang cùng chư Hiền Thánh Tăng với giọng tụng ngợi lễ trọng hùng, truyên cảm sâu sắc như tụng

sâu sắc vào tâm khảm của những người xung quanh, làm khi đi xa tiếng còi cao bay bổng này thành vãn vọng thăm hỏi những chiếc đũa còn đang chìm trong bát khế.

- Thán : Là than, ai oán bi thán nỗi đau buồn thấm qua những bài văn “Cơm Hoài Tôn Sĩ”, một khi còi lên qua những làng quê điêu luyện như những nhà quý Ngài Ban Kinh sẽ hòa chung giai điệu khúc nhạc du dương ai oán của những người cơm đàn.

- Hô : Là gọi nói cách khác kêu gọi. Ví dụ : “Âm Công Giới Nhục”, vai trò của Hô này phải là Chỗ sám hối của thầy Duy Na, và này thì người đứng đầu là Thầy Bích đang đứng trong Ban Kinh sẽ (Thầy chúng).

VI.- LỄ NGHI NHẬP C LỄ TRONG PHẬT GIÁO VIỆT NAM :

Phật giáo Việt Nam có các kho tàng âm nhạc Nghi lễ của ba miền : Bắc, Trung, Nam cho thầy và các Phật tử ta hết sức phong phú về hình thức đa dạng và chủng loại.

Trên tôn chỉ hoằng pháp để sanh các Thầy ngày xưa đã

biết dùng âm nhạc Nghi lễ làm phương tiện dẫn dắt tiếp cận nhân sanh (Quần chúng). “Nhạc dĩ tải đạo” các Ngài đã biết sử dụng âm nhạc để chuyển tải chân lý của đức Phật đến với mọi người nhằm mục đích hướng dẫn con người và với mặt đời sống thánh thiện.

□□□□□□□□ a- Nhạc lễ trong Phật giáo :

Là một trong các hình thức nghệ thuật trực tiếp gọi lên cảm xúc và dẫn dắt sự đồng cảm. Là nhạc để các phật tử biểu diễn trong mọi lĩnh vực sinh hoạt của nhân loại,

1- Ai nhạc : Khiến lòng người buồn thương

2- Hòa nhạc : Khiến tâm người luôn vui vẻ

3- Quân nhạc : Khiến chí người phấn chấn giương cao nghĩa khí

4- Thánh nhạc : Khiến thần người an tĩnh thanh tịnh.

Bởi lẽ âm nhạc không có sự ngăn cách giữa nhân và ngã, âm nhạc là một thứ ngôn ngữ chung của tất cả người Trại - Người.

1- Nhạc lễ : Trong Phật giáo, lễ nhạc là một trong sáu món cúng dường:

1- Hương

2- Hoa

3- Đăng

4- Trà

5- Quả

6- Nhạc : Một trong sáu món, nhạc khúc du dương, vui âm điệu Thiển và của Nữ Thiên Tiên (Lạc Nữ Tán Hoa). Nhạc Trại mới khi nhạc khúc được trình lên nó có tác dụng rất lớn đối với sự chuyển hóa nhân tâm. Vì nhạc khúc du dương và giai điệu thanh lịch có khả năng chuyển hóa lòng người. Diên tu

phổ m âm có thể khi cần cho các mục và việc nghi lễ luôn được tiêu tan.

Cho nên khi Đức Thích Tôn còn tại thế, sau những buổi thuyết pháp, lúc buổi giờ chiều Thiên thần cũng dâng cúng dâng, ca ngợi công đức của Tam bảo. Kể từ đó, âm nhạc đã trở thành một Nghi thức không thể thiếu trong các Pháp hội Phật giáo. Cùng hòa phổ m, âm xướng dâng tán tụng.

1.1.1. Nghi Lễ trong Đàn Tràng : thể hiện tính trang nghiêm trong các khoa nghi :

Trước hết nên trang nghiêm Pháp Hội Đàn Tràng, sắp xếp xếp nghi lễ hành lễ. Khi rước Ban Kinh sư và vị chủ sám (Thầy chủ) đứng giữa, hai hàng kinh sư đứng giao diện (Mặt đối mặt) chấp tay (Hiệp chưởng) xá nhau, đứng im lặng đợi thọ nhiếp tam nhiếp (Thân khưu ý) cho thanh tịnh. Lúc buổi giờ chiều công cử khai tràng (Khai Diên) tiếp đó nhạc khí Tang Đu (Thuần - Nghịch), Linh, Kích trống và Mõ cùng hòa âm cùng nhau. Nhạc tụng tụng (Tr tụng cái) Song lang, Thanh la, Tr tụng đờ, các tiêu sáo bên cạnh hòa lẫn khúc nhạc giai điệu Ngũ Đới H (38 câu) thể điệu đơn giản, Thiển và các nhạc cụ đàn như là Cò, Kìm, Bú, Sáo và Tranh, đúng theo phong cách nhạc cổ Thiển và giai điệu riêng thang âm qua bài tham lễ (sâm lễ) cũng có Nghi Lễ Phật giáo miền Nam Nam bộ. Qua sự diễn tả của phổ m âm đức đạo hòa nguyện với làn khói hương nghi ngút bay quyện tỏa

trên hồ không, tôi thêm vào đó bằng tôi vẫn khi bị ch Dâng Hông cúng dâng Tam Bô (ba ngôi báu) lúc bấy giờ không khí rất trang nghiêm và thanh tịnh, nó sẽ góp phần làm cho những người đến tham dự đều được tâm hoan hỷ thành kính im lặng “Cung kính Phật tiền, cúi xin sám hối” ngay khi cúi xuống, để trang nghiêm khấn nghiêm tịnh. Khi đó vị chủ Sám dâng lên niêm xướng lên pháp ngữ để nhắc nhở mọi người phụng thờ Tam Bô, vị giảng xướng lời trầm hùng và truy cập mọi người những câu kệ tán thán công đức mọi người phụng thờ ba đức Phật, Thầy là ba cõi bốn loài, tất cả trang nghiêm tụy tụy v.v...Lời kính tiễn kẻ đi đến tu thành những nét nhấc khá du dương, lung linh như khói trầm, uyển chuyển như Tràn Phan, an tịnh như Đỉnh Lạc, đôi khi cao vung vút như đỉnh Núi Tụy tụy, oai hùng như Pháp cội Thi La. Tất cả giá trị của nó không chỉ dâng lên khía cạnh văn thơ, triết lý mà tôi còn phần đúng khá quan trọng trong buổi lễ. Ở đây tôi muốn đề cập đến đó là “PHẬT XÍCH” trước đây ngay cúi quý Thầy làm Kinh Sớ cũng được gọi là “Thật Xích - Thật Lạc”. Xin thưa ! Nếu gọi như thế là không đúng.

Nay xin hiểu đúng tôi cho đúng, phần gọi là : Phật Xích , Thật Lạc : PHẬT là vị, XÍCH là thệ thệ. Có bài kệ khai Phật Xích như sau :

Như Lai như t chấn án tam quan

Chỗ Phật oai linh trên tinh đàn

Vì tác nhân thiên chi pháp luân

Tung hoành hàng phật cõi o tràng

Nhật trình Thiên cung khai môn hộ

Nhì trình Đóa phật tịch khai môn

Tam trình chúng đấng hàm thanh tịnh.

Bồ đề là cây thối nát đố đo lường phân định mỗi khi chúng ta làm một điều gì ! Luôn phải hết sức thận trọng cân nhắc cao độ, không để cho sai lệch vì một điều đó là “Khuôn” trong nhà nghề đi vào nghiệp chuyên môn gọi là “Khuôn vàng thối nát” như vậy ở trong Nghi Lộ Phật giáo Việt Nam người hành trì phải biết một cách nhất định để mỗi khi sắp đứng cho đúng chỗ và ngay lúc nào ! Phật xích là pháp luân mang tính chất đức biếu quan trọng tại ở trong những buổi hành lễ “Pháp sự o tràng” trong đó có những buổi thuyết pháp ngày xưa các vị pháp sư thối nát sắp đứng. Ví dụ như khi chuồn bọ đố vào đố u

câu tán mọt bài tán nào đó; đũa phải có hai tiếng liên nhau của Ph - Xích “Chát - chát” sau đó nhắc công “Cờ đi u” (Trở ng đũa) đánh lợp trở ng đũa t “Thôn xà c c c tán c c c th n (xà) tán xà cà r c xà - chát”. Nếu nói đũa ng chuyên môn làm Nghi lộ có khoa học nghệ thuật, bắt buộc với mọt nh t đũa nh : Khi giáo bắt c câu của bài tán nào ...! phải đúng ngay nh p m chát “Ph Xích” cuối cùng l p đũa t . Hôm khi nghe ph xích v mọt cái đũa nh i câu, nh i l p, có khi nh i l p s t ph i có mọt tiếng ph xích cuối, nh i ba l p có tiếng ph xích ngay l p trở ng “Cà - r c” t c l p trở ng đũa ra câu, nh i 5 l p t t nhiên có tiếng ph xích chát (1) ngay đũa m cà r c t p đũa mọt tiếng ph xích chát (2) liên g p nhau t i đũa l p trở ng nh i l p 1. Nh vậy, tôi ch nêu ra mọt trong s khí c của nh ng khí c có liên quan đũa lĩnh vực trong mọt ngành Nghi lộ Phật giáo Việt Nam h t s c ph c t p đũa tr l i v ngu n mà ngày nay nh ng ng i đang khát v ng.

TH là tay, L là l h ng còn g i là lô nhang. Th L là cái l đũa c làm b ng g ngày x a các c t i n b i K Túc Tr ng Lão kinh s đũa bi t t làm ch m kh c qua nh ng đũa ng nét r t tinh x o, sau đó s n son thi p vàng, th lo i đa ph n là r ng ng m chân l h ng, vây lá hóa long, sen cách đũa h a t i t vây lá ... y là bi u t ng s c oai hùng bên ngoài c a hình th c trang nghiêm m i khi hành l , nh ng giá tr chính là đũa l c thanh t nh trang nghiêm c a ng i tu hành.

Nh m thích nghi v i phong t c t p quán, đáp ng nhu c u tín ng ng c a qu n chúng và đũa t n t i phát tri n nh ng

Bởi vậy, Nghi lập trong Phật giáo đòi hỏi người hành trì nghi lập, đời sống người nghi lập và nội dung nghi lập phải có một số phẩm chất tối ưu nhất để như sau.

Người hành lập có thể gồm những người thực hành nghi lập, người truyền bá nghi lập và người vẽ ảnh thực hành vẽ ảnh truyền bá nghi lập. Người hành lập cần phải đạt ít nhất phải có ba phẩm chất sau đây :

1- Có thanh văn tinh khiết nghiêm (Âm thanh sắc tinh khiết)

2- Có chí u sâu nhất để như (Vượt mọi tu tập tâm linh - 10 hạnh lập trên)

3- Có thẩm quyền vẽ Nghi lập (Phải thông thạo bốn văn nghi thực - Khoa Nghi tán tụng niệm - nghi vẽ khoa Hán văn).

Đời sống người nghi lập ở đây chính là những đời sống mà người lập phải vẽ, hay nói một cách khác hơn là những người, người có nhu cầu vẽ nghi lập. Đời sống người nghi lập, do vậy, hàm chứa những rung động trong xã hội bao gồm cả gia đình, xã hội, Phật tử và không phải Phật tử. Tuy nhiên, đời sống quan trọng nhất là đời sống người nghi lập nhất thiết phải có “Thành”, có “Tín” và có “Lòng” có

thành tâm, tin tưởng là lễ thức thì Nghi lễ mới thực sự có ý nghĩa giá trị và hiệu quả tác động. Theo đó nghi lễ của phật giáo tôi đã nêu trên nói đi kèm, Nghi lễ là trách nhiệm và vai trò của người thực hành truyền bá Nghi lễ.

VIII.- NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG PHẬT GIÁO :

Nhật Lễ, Tết Nguyên đán, Lễ Phật đản, Lễ Vu lan, Lễ Tam Ngươn :

- Rằm tháng Giêng (Tháng Ngươn Thiên Quan Tịch Phước),

- Rằm tháng Bảy (Trung ngươn Đóa quan xá tội)

- Rằm tháng Mười (Hàng ngươn Thủy quan Giới ách)

VIII.- Lễ Tết Nguyên Thiên (Trên thế giới - Đóa Chơn thiên) (Đêm 23 cuối năm ẤL)

- Lễ Nghinh Thiên (Rước Chờ Thiên) (Đêm 29 tháng chạp
- 30 tháng chạp ẤL).

Ngoài ra còn hàng ngày “Sóc Vong” sám hối hàng tháng của các Già Lam Phật tử quý chùa Tôn Hòa thông qua công trong Phật giáo v.v...phải để cho sự đồng lòng nét nhấc của đời truyền thống, ta nên gìn giữ nét nhấc ngoi lại, có nên chăng của xướng dòng nhấc này nên đời Phật trong hàng ngũ đời truyền thống !!!

1- Nghi lễ truyền thống (cổ truyền)

2- Nghi lễ đời chúng (phổ thông)

******* *Nghi lễ truyền thống thì nên sự đồng lòng đúng hàng nét nhấc của đời của Phật giáo Việt Nam tùy theo từng miền (Dân tộc). Ngoài hàng nghi thức trong Thiển Môn Qui cũ bên cạnh đó còn có Trai Đàn Pháp sự - hàng Phó Đẳng Tráng Tử Lễ Ma Chay.**

******* Ngày xưa cho Trời đã đặt đời nhấc đời nhấc, các Ngài đã từng hàng đồng tùy căn của Nhân quần và Xã**

hỏi, nhằm mục đích để cứu độ và giáo hóa chúng sanh. Cho nên khi nói đến Nghi lễ là nói đến những nghi phép tức hình thức bên ngoài, những nội dung xét đến góc độ Sĩ Lý Viên Dung thì chính những sự kiện nghi phong của Nghi lễ đã tạo nên tiến độ cho những học Phật. Ví dụ : Ngày nay chúng ta làm một việc gì có liên quan đến công văn giấy tờ v.v...tất nhiên phải có sự xác minh chứng tỏ qua những giai đoạn của lý của ban ngành, những mối quan hệ những quan các Thầy ngày xưa lập thành văn tự “Tâm Nang Thiển Bản” đã lưu truyền đến ngày nay. Nhìn lại lịch sử lâu dài hiện diện và phát triển trên quê hương đất nước Việt Nam. Nếu nhìn từ góc độ văn hóa, thì mối nghi thức lớn nhất là một trong những tập phẩm văn chương của bản tạo nên nét đặc trưng của văn hóa nghi lễ Phật giáo Việt Nam.

Cuối cùng là nội dung nghi lễ, gồm có 2, đó là nghi thức và nhạc lễ. Nghi thức tức là văn bản hay văn chương về nghi lễ, hay còn có thể gọi là “Lễ Văn”; Nhạc lễ tức là âm nhạc để biểu diễn dùng cho tụng niệm, hay còn được gọi là “Lễ Nhạc”. Vì nội dung Nghi lễ là biểu hiện của thể của “thể mạt Phật giáo”, thể mạt giới thoát, nên nghi thức cần phải nghiêm chỉnh, lễ văn cần phải hoàn chỉnh trong đó có phần Pháp. Khi nói đến phần pháp tức phần Chướng Chi Pháp :

- Xuân bán Tu, khi đóng cửa Chướng Tam Bảo ở Tu thì tức vào mùa xuân ta nên đóng cửa phân nửa của chướng Tu trừ xuân.

- Hội Bán Thụ, tức vào mùa Hè ta nên đóng dĩa u giã a phân nĩa a cĩa a chĩa Thụ.

- Thu Trùm, tức vào mùa Thu ta nên đóng trùm cĩa hai chĩa Tuĩa - Thĩa.

- Đông Trùm (Trùm) tức vào mùa Đông ta nên đóng dĩa i 2 chĩa Tuĩa - Thĩa.

* *Nghi lễ đũa chúng thì đũa nĩa nĩa hóa, nhĩa ng phĩa i thĩa ng nhĩa t nhĩa ng vĩa bĩa n Viĩa t ngĩa đũa mĩa i ngĩa i dù Nam - Trung hay Bĩa c, xuĩa t gia hoĩa c tĩa gia xĩa ng tĩa ng mà đũa i chúng vĩa n hĩa a theo đũa c.*

■■■■■■■■■■ Tóm lĩa i, Pháp môn Nghi lễ Phật giáo Việt Nam dù xĩa a hay nay cũng không ngoài ba thành phĩa n : Ngĩa i hành nghi i, Đũa i tĩa ng nghi i, Nĩa i dung nghi i.

Tuy mĩa i thành phĩa n xác đũa nh nhĩa ng phĩa m chĩa t riêng biĩa t. Nhĩa ng ngay lúc này hĩa n đã đũa n lúc Tăng, Ni đũa i ngũ trĩa Phật giáo Việt Nam chúng ta phĩa i bĩa o tĩa n nhĩa ng di sĩa n cao quý cĩa a Thĩa y Tĩa đũa ng vì có cái nhìn phiĩa m diĩa n, tĩa tôn, cĩa chĩa p đũa

đánh mất những giá trị cao quý mà các bậc tiền nhân, kẻ tước, trẫm ông lão đã dày công xây dựng. Vâng, tôi nghĩ đây cũng chính là những niềm mơ ước, thao thức của tất cả quý vị đang có mặt trong buổi lễ hôm nay.

Nguồn : www.phatgiaobaclieu.com